



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Cát Lái, P. Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website: www.tancangwarehousing.com.vn

MSDN: 0309532497

Thành phố Thủ Đức, ngày 04 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho Vận Tân Cảng trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Thời gian tổ chức cuộc họp:** 09h00, Thứ năm - ngày **27/4/2023** (đón khách từ 8h00)
- 2. Địa điểm:** Hội trường Lầu 4 Công ty, Cổng C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, P. Cát Lái, TP Thủ Đức, TP.HCM
- 3. Thành phần tham dự:** Cổ đông theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày **28/3/2023** (Danh sách chốt của TTLKCK)
- 4. Nội dung họp:**
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và KH năm 2023;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2022;
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 riêng và hợp nhất đã kiểm toán;
 - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
 - Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và KH năm 2023;
 - Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông (nếu có).
- 5. Tài liệu họp:** Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được Công ty đăng tải tại website: www.tancangwarehousing.com.vn từ ngày **04/4/2023** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

6. Xác nhận tham dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự bằng phương thức gửi thư bảo đảm/ email theo địa chỉ dưới đây **trước 16h00 ngày 25/4/2023**.

7. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

- Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng
- Địa chỉ: Công C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 37423929 ext. 2635 Fax: (028) 37422014

Liên hệ:

- Ms. Diễm – 0909.834.134; Email: diemlth@saigonnewport.com.vn
- Ms. Hiền – 0938.896.869; Email: hienht1@saigonnewport.com.vn

8. Tham dự họp:

Quý Cổ đông tham dự họp vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo Thông báo mời họp, Giấy xác nhận tham dự, CMND/ CCCD/ hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), Thông báo mời họp, Giấy xác nhận tham dự, CMND/ CCCD/ hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính).

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Ngự
Ngô Văn Ngự

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
3. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
5. Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
6. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
7. Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
9. Thông qua Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ);
10. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
11. Mẫu phiếu biểu quyết;



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(Bắt đầu lúc 09h ngày 27 tháng 4 năm 2023)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8h00 – 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Tài liệu đại hội.	Ban tổ chức
9h00 – 9h10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;- Chào cờ, tuyên bố lý do;- Giới thiệu nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
9h10 – 9h20	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Ban kiểm phiếu;- Thông qua Quy chế làm việc;- Thông qua Chương trình Đại hội.	Đoàn chủ tịch
9h20 – 9h45	Các báo cáo tại Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị.- Báo cáo Ban kiểm soát.	Đại diện HĐQT Đại diện BKS
9h45 – 10h00	Nội dung tờ trình: <ol style="list-style-type: none">1. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;2. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023;3. Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023;4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;5. Tờ trình “về việc đề nghị chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)”	Đoàn chủ tịch
10h00–10h30	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung biểu quyết	Đoàn chủ tịch
10h30-10h50	Đại hội giải lao – Ban kiểm phiếu làm việc	
10h50–11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h00–11h30	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;- Tuyên bố bế mạc ĐH;- Chào cờ.	Đoàn chủ tịch Ban Thư ký

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

TAN CANG
WAREHOUSING



QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng,

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng năm 2023 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 28/3/2023 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng.

2. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; Không hút thuốc trong hội trường; Không nói chuyện to để ảnh hưởng đến đại hội; để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy.

3. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép.

Điều 2. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử. Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch đề cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội;

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong hơn một lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 28/3/2023**) tổng số cổ phần của công ty là **19.991.020** cổ phần tương đương với **19.991.020** quyền biểu quyết.

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- + Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

➤ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự, khách mời họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 4 năm 2023



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

PHẦN I: BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022.

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT) và các quyết định của HDQT.

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, cụ thể HDQT đã tổ chức 05 cuộc họp, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty. HDQT đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của Công ty để đề ra các Nghị quyết đúng đắn, kịp thời và hiệu quả. HDQT đã nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng phù hợp, đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu SXKD thực hiện vượt mức kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông Công ty.

- Các nghị quyết của HDQT trong năm 2022.

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	10/NQ-HDQT	23/2/2022	<p>Thông qua Báo cáo các chỉ tiêu SXKD, đầu tư năm 2021, dự kiến kế hoạch 2022.</p> <p>-Thông qua quy chế quản lý nội bộ (Quy chế tài chính, Quy chế công bố thông tin, quy chế hoa hồng khuyến mãi).</p> <p>-Thông qua chủ trương mua đất xây dựng văn phòng và nhà lưu trú công nhân.</p> <p>-Thông qua chủ trương thuê khu đất diện tích 7,3 ha tại Long Bình Tân – Biên Hòa – Đồng Nai.</p> <p>-Thông qua chủ trương tăng giá đóng rút cho công nhân bốc xếp thủ công tại khu bãi hàng.</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương chi hoa hồng cho hãng tàu. - Thông qua ngày ĐKCC thực hiện quyền tham dự ĐH đồng cổ đông năm 2022.
2	11/NQ-HĐQT	04/4/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung trình đại hội đồng cổ đông thông qua: + Báo cáo Hội đồng quản trị 2021. + Báo cáo Ban kiểm soát 2021. + Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; + Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021, kế hoạch chi trả 2022; + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022; + Tờ trình “về việc đề nghị chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. + Tờ trình điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty; + Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty. + Tờ trình về việc định hướng chiến lược, kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025.
3	12/NQ-HĐQT	06/5/2022	<p>Thông qua việc chốt danh sách, thời gian và địa điểm chi trả năm 2021.</p>
4	14/NQ-HĐQT	11/8/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các chỉ tiêu SXKD 06 tháng đầu năm 2022, kế hoạch 06 tháng cuối năm, cả năm 2022. - Thông qua quyết toán dự án hoàn thành dự án “Đầu tư xây

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
			<p>dựng điều chỉnh dự án kho CFS Cát Lái”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định. - Thông qua chủ trương chi hoa hồng cho người môi giới hàng tàu. - Thông qua chủ trương đầu tư xe nâng điện cho kho CFS Cát Lái. - Thông qua chủ trương điều chỉnh giá thanh toán xếp dỡ cho công nhân, phương tiện vệ tinh. - Thông qua tờ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng mái Canopy kho 2-3. - Thông qua tờ trình điều chỉnh biểu giá xếp dỡ hàng CFS.
5	15/NQ-HĐQT	11/10/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương điều chỉnh biểu giá dịch vụ xếp dỡ hàng ngoại quan, Cảng mở. - Thông qua chủ trương điều chỉnh mức chi hoa hồng cho người môi giới hàng tàu. - Thông qua chủ trương góp vốn lần 1 vào Công ty CP Tân Cảng Express. - Thông qua chủ trương điều chỉnh định mức chi phí bảo hộ lao động năm 2022. - Thông qua chủ trương chấp thuận ký hợp đồng quảng bá thương hiệu với TCT Tân Cảng Sài Gòn. - Thông qua chủ trương miễn phí phát sinh tại bãi kiểm hóa Cát Lái cho khách hàng.

2. Kết quả triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2022, công ty triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Trong năm 2022, tổng mức thù lao của HĐQT đã được chi trả bằng mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2022, tại Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên như sau:

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng). - Hợp đồng quảng bá thương hiệu. - Cổ tức 	<p>Tổ chức có liên quan với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT); - Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm GD); - Ông Đoàn Phi (Thành viên HĐQT kiêm PGĐ)
2	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, thuê phương tiện, xếp dỡ hàng rời... - Cổ tức. 	<p>Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.</p>
3	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, vệ sinh, cho thuê đất. - Cổ tức. 	<p>Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.</p>

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
4	CTCP Mười lăm tháng Ba	Hợp đồng vận chuyển.	Ông Trịnh Văn Mọi (TV HĐQT) là Giám đốc

5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2022 như sau:

- Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT.

- Ban Giám đốc thường xuyên tiến hành các cuộc họp nhằm rà soát việc thực hiện kế hoạch và có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại công ty, thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến với HĐQT.

- Các nội dung nghị quyết của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

- Các quy trình hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất; giữ vững an ninh trật tự, các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ công ty, nội quy lao động, thỏa ước tập thể...

- Công tác quản lý đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ, các thủ tục đầu tư tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Thuận lợi

- Tình hình dịch bệnh Covid 19 đã cơ bản được khống chế, xã hội ổn định, nhiều chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế của chính phủ được đưa vào thực hiện.

- Đơn vị luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Ban TGD và sự hỗ trợ của các phòng ban TCT sự tin tưởng, ủng hộ, hợp tác chặt chẽ của các Đại lý khách hàng, tập thể đơn vị đoàn kết.

- Hệ thống làm thủ tục giao nhận hàng LCL qua mạng eWMS tiếp tục phát huy lợi thế làm tăng năng suất khai thác hàng hóa, tiết giảm thời gian, chi phí cho khách hàng tạo nên tính cạnh tranh vượt trội đối với các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề.

2. Khó khăn

- Tình hình thế giới có nhiều bất ổn: xung đột Nga – Ukraina, tình hình lạm phát, khủng hoảng năng lượng, khí đốt làm giảm nhu cầu tiêu dùng và cản trở đà phục hồi của thương mại quốc tế; chính sách zero Covid của Trung Quốc ảnh hưởng đến sản lượng hàng hóa XNK thông qua đơn vị đặc biệt vào những tháng cuối năm 2022.

- Sự biến động giá nhiên liệu ảnh hưởng không nhỏ tới chi phí đầu vào của đơn vị.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022.

1. Kết quả SXKD năm 2022 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022		
			Giá trị	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Sản lượng kho (tấn)	1.131.715	1.164.416	1.218.423	104,6	107,7
Sản lượng bãi (teus)	648.960	740.363	676.142	91,3	104,2

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	809.302	864.877	939.733	108,66	116,12
1. Doanh thu bán hàng	800.514	858.553	930.416	108,37	116,23
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.233	5.324	8.520	160,03	103,49
3. Thu nhập khác	555	1.000	797	79,70	143,60
II. Tổng chi phí	709.579	759.017	823.174	108,45	116,01

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
1. Giá vốn hàng bán	632.226	676.994	719.228	106,24	113,76
2. Chi phí tài chính	6.136	5.997	5.149	85,86	83,91
3. Phần lãi/lỗ trong cty liên kết			(716)		
4. Chi phí bán hàng	9.424	10.493	28.137	268,15	298,57
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.306	63.628	69.713	109,56	115,60
6. Chi phí khác	1.486	1.906	1.663	87,25	111,91
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	99.723	105.860	115.127	108,75	115,45
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.528	23.386	27.376	117,06	116,35
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399	0	44		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	76.594	82.474	87.707	106,35	114,51
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.386	2.602	2.634	101,23	110,39

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2022)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	673.129	717.186	754.718	105,23	112,12
1. Doanh thu bán hàng	659.086	706.666	741.049	104,87	112,44
2. Doanh thu hoạt động tài chính	13.489	9.520	12.874	135,23	95,44
3. Thu nhập khác	554	1.000	795	79,50	143,50
II. Tổng chi phí	582.314	623.162	652.482	104,71	112,05
1. Giá vốn hàng bán	519.141	554.260	569.881	102,82	109,77
2. Chi phí tài chính	3.958	4.318	4.215	97,61	106,49
3. Chi phí bán hàng	9.058	10.000	18.319	183,19	202,24
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.521	53.634	59.104	110,20	119,35
5. Chi phí khác	636	950	963	101,37	151,42

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	90.815	94.024	102.234	108,73	112,57
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.464	20.111	23.688	117,79	115,75
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399		43		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	70.750	73.913	78.502	106,21	110,96

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

Năm 2022, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch SXKD thích ứng tốt với các biến động của thị trường, triển khai đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Kết quả SXKD năm 2022 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tăng so với 2021. Cụ thể:

- Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 108,66% so với KH năm và tăng 16,12% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 108,75% so kế hoạch năm và tăng 15,45% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 106,35% kế hoạch năm và tăng 14,51% so với cùng kỳ.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2022 là 2.634 đồng/CP, bằng 101,23% so với KH năm và tăng 10,39% so với cùng kỳ.

- Đảm bảo việc làm và đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tổng thu nhập bình quân người lao động đạt 29,12 triệu đồng/người/tháng đạt 103,9% so với kế hoạch và tăng 5,9 % so với thực hiện năm 2021.

PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

4. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi:

- Tình hình đất nước ổn định, kinh tế - xã hội phát triển; Chính phủ tiếp tục có nhiều chính sách đổi mới, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; uy tín, thương hiệu, năng lực cạnh tranh và tính tự chủ của Công ty được khẳng định và nâng cao.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ban TGD và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng TCT. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

- Với chiến lược đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng

sản xuất ra bên ngoài, Công ty đã duy trì sự phát triển ổn định, bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường.

2. Khó khăn

- Tình hình lạm phát bất ổn phức tạp tại nhiều thị trường trên thế giới với những diễn biến khó lường. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng, trực tiếp tác động tiêu cực đến sản lượng hàng các dịch vụ thông qua đơn vị.

- Tình hình chiến tranh, xung đột vũ trang trên thế giới gây ra biến động khó dự đoán về chi phí nhiên liệu – một trong những chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành.

- Yêu cầu về cạnh tranh, sự đòi hỏi của thị trường đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư cải tiến công nghệ quản lý, điều hành sản xuất.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kế hoạch sản lượng năm 2023 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	DỰ KIẾN NĂM 2023	
			Giá trị	Tỷ lệ % so với 2022
Sản lượng kho	Tấn	1.218.423	1.221.324	100,23
Sản lượng bãi (teus)	Teus	676.142	707.097	104,57

2. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2023 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ %
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	939.017	947.823	100,94
1. Doanh thu bán hàng	930.416	932.141	100,19
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.520	6.437	75,55
3. Thu nhập khác	797	9.245	1159,97
II. Tổng chi phí	823.890	819.614	99,48
1. Giá vốn hàng bán	719.228	702.938	97,74
2. Chi phí tài chính	5.149	4.395	85,36
3. Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	(716)	(338)	47,21

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ %
3. Chi phí bán hàng	28.137	34.378	122,18
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.713	75.960	108,96
5. Chi phí khác	1.663	1.604	96,45
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	115.127	128.209	111,36
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	27.376	29.314	107,08
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44		0,00
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	87.707	98.895	112,76
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.634	2.928	111,16

3. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2023 (Công ty mẹ):

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	754.718	792.145	104,96
1. Doanh thu bán hàng	741.049	779.375	105,17
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.874	11.770	91,42
3. Thu nhập khác	795	1.000	125,79
II. Tổng chi phí	652.482	684.437	104,90
1. Giá vốn hàng bán	569.881	591.625	103,82
2. Chi phí tài chính	4.215	2.749	65,22
3. Chi phí bán hàng	18.319	24.300	132,65
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.104	64.812	109,66
5. Chi phí khác	963	950	98,65
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	102.234	107.708	105,35
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.688	24.007	101,35
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	43		0,00
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	78.502	83.700	106,62

C. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về quản lý, điều hành:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị đối với cán bộ, CNV, NLD về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và Pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, điều

lệnh Quân đội, quy định của Quân chủng, Quân cảng, đơn vị; phát triển “Văn hóa TCSG” chú trọng đặc biệt quy tắc giao tiếp với khách hàng và chấp hành “3 không”.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành; Tập trung đẩy nhanh tiến độ nâng cấp phần mềm eWMS tính năng quản lý nhập xuất hàng tự động bằng XN đầu cho kho CFS, tính năng quản lý công tự động, đầu tư TTB phục vụ SX nhằm tăng thêm năng lực cạnh tranh của đơn vị.

- Ổn định dịch vụ vận tải ngoài bằng việc tăng cường tìm kiếm các KH tự doanh nhằm duy trì và tăng thị phần cung cấp dịch vụ cho nhóm khách hàng này, làm nền tảng phát triển năng lực và tăng trưởng trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Rà soát điều chỉnh hợp lý định biên phương tiện, thiết bị tham gia vào dây chuyền SX, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất nhằm giảm chi phí, giá thành dịch vụ, tăng ưu thế cạnh tranh. (định mức nhiên liệu VTVN, định mức hệ số đảm bảo phương tiện, công nhân xếp dỡ nhằm đảm bảo CLDV).

- Tập trung triển khai công tác MKT giữ vững KH hiện hữu, chú trọng thu hút khách hàng kho ngoại quan, kho CFS, bám sát tình hình kinh doanh của các khách hàng, của đối thủ đưa ra dự báo về thị trường nhằm phục vụ công tác quản trị kịp thời, sát đúng tình hình.

- Đẩy mạnh dịch vụ tại Depot TC-ST trên cơ sở chủ động trong khai thác dịch vụ từ khâu tiếp cận các hãng tàu, chính sách giá, hoa hồng... Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác PR, quảng bá hình ảnh, cập nhật thường xuyên website tancangwarehousing.com.vn của đơn vị.

- Thực hiện tốt kế hoạch nâng cao CLDV năm 2023, trong đó tập trung:

+ Đổi mới tư duy, tác phong, phương pháp chăm sóc khách hàng tại Khu Kho hàng, bãi hàng, nâng cấp mối quan hệ theo chiều sâu với khách hàng, đặc biệt các khách hàng có sản lượng thông qua cao.

+ Tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành: mở rộng triển khai áp dụng eWMS GD2 và sử dụng chứng từ điện tử trong giao nhận hàng hóa cho dịch vụ kho nhập xuất .

+ Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế, quy định tạo hành lang pháp lý vừa đảm bảo quản trị chặt chẽ vừa tạo tính tự chủ cao để đơn vị hoạt động hiệu quả, đúng quy định đặc biệt trong các DV nhạy cảm dễ vi phạm các quy định của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Thực hiện tốt khâu đột phá về xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn, đặc biệt là an toàn PCCN. Tăng cường rà soát, phát hiện và kịp thời khắc phục triệt để những nguy cơ xảy ra vi phạm, mất an toàn. Năm 2023 tiếp tục xây dựng đơn vị điểm về an toàn PCCN.

2. Về đầu tư, tài chính:

- Thực hiện nghiêm quy chế về quản lý đầu tư, tài chính; ứng dụng công nghệ nâng cao hiệu quả công tác quản trị, đẩy nhanh tiến độ quyết toán các công trình, dự án hoàn thành; Bảo đảm tốt nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí khi xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Thực hiện giao chỉ tiêu cho các ngành KHKD, HCHC, KTVT, ĐĐ, Kho hàng, VTVN...

- Tiếp tục tăng cường quản lý, giám sát hoạt động Công ty CP Tiếp vận Cát Lái, Cty CP Tân cảng Hiệp Lực, Tân Cảng Express. Thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra định kỳ đối với người đại diện phần vốn.

3. Về phát triển nguồn nhân lực:

Năm 2023 tiếp tục ưu tiên kiện toàn, đào tạo đi vào chiều sâu cho nhân sự đội ngũ Sale – MKT, khối nhân viên kinh doanh, nhân viên khối kho hàng và nhân sự cho công ty con cả về trình độ quản lý kinh tế, ngoại ngữ, kỹ năng quản trị. Triển khai tốt kế hoạch đào tạo huấn luyện năm 2023, chú trọng các chương trình đào tạo tìm hiểu về kho hàng tự động, tham quan mô hình chăm sóc KH tại nước ngoài (Singapore, Hàn Quốc...).

4. Về khoa học công nghệ:

Hoàn thành nâng cấp chương trình WMSVN GD 2, triển khai công tự động, xây dựng và hoàn thiện mobile app, bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu phục vụ việc quản lý xuất, nhập hàng tự động cho hàng nhập kho (kho CFS nhập) và hàng xuất kho (CFS xuất).

5. Về xác định dịch vụ GTGT lõi, các dự án cần tập trung:

Trong năm 2023 tập trung đẩy mạnh các dịch vụ giá trị gia tăng ở các mảng:

Chú trọng nâng cao hiệu quả khai thác hàng XNT, nâng hạ KH tại 02 line cầu RTG; Line N24 thực hiện DV cắt bám seal hàng nhập tàu. Đẩy mạnh khai thác Kho ngoại quan trên cơ sở lựa chọn khách hàng có vòng luân chuyển cao và đơn giá dịch vụ cao (rượu , xì gà nhập khẩu...).

PHẦN 4: KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư:

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022, trong năm 2022 Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- góp vốn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN		5.000		
1	Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc (Mua đất, xây lắp)	80.000	0	0	Không thực hiện
2	Xây dựng văn phòng giao nhận tại các cửa kho	3.500	3.500	100	
4	Mái hiên canopy cửa số 10-13 kho 2 và số 17-19 kho 3	5.200	1.500	30	Đã hoàn thành, Số tạm ứng 2022 đạt 30%
II	MUA SẮM TTB		11.565		
1	Thay thế bình điện xe nâng kho (25 xe)	4.000	4.000	100	
4	Phần mềm e.WMS GD 2 (Xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng.....)	4.470	2.600	58	Đã hoàn thành, giải ngân 2022 đạt 58%
5	Thay cửa cuốn kho CFS 2,3	200	200	100	
6	Thay thế, bổ sung camera các kho	1.300	0	0	Bổ sung thêm camera nhà sọc, chuyển qua 2023
7	Bổ sung, thay thế kệ hàng các kho	400	400	100	
11	Xe nâng điện kho (mua thêm)	4.200	2.100	50	Tạm ứng 50%
14	Thiết bị handheld + VHF thay thế	3.000	1.500	50	Tạm ứng 50%
15	Nâng cấp mạng hiện trường	2.625	0	0	Thay đổi danh mục đầu tư, chuyển sang 2023

16	Phần mềm E-WMS GD 1 (Thanh toán làm hàng qua mạng, nâng cấp tính năng...)	3.443	765	22	Còn hạng mục mobile app, giải ngân theo tiến độ
III	ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP	18.000	3.600		
1	Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Express	18.000	3.600	20	Góp vốn theo giai đoạn, GD 1 tổng số vốn góp 10 tỷ đồng, KVTC góp tương đương 36%
TỔNG			20.165		

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2023 là **46.353** triệu đồng (Bốn mươi sáu tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu đồng). Chi tiết như sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
1	Mái hiên Canopy kho 2,3 GD2	3.700	Số còn lại giải ngân sau quyết toán
2	Mái hiên Canopy kho 2,3 GD3	5.600	
3	Phần mềm eWMS giai đoạn 2 (xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng)	1.870	Số còn lại giải ngân
4	Xe nâng điện kho (02 xe thấp)	2.100	Số còn lại giải ngân
5	Xe nâng điện kho (02 xe cao)	2.000	Ứng 40% giá trị
6	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	3.600	Ứng 40%
7	Mua 17 mooc 40	5.950	
8	Thiết bị handheld thay thế (xe nâng + thủ kho)	1.500	Số còn lại giải ngân
9	Phần mềm eWMSVN giai đoạn 1 (TT làm	2.678	

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
	hàng qua mạng, HĐ điện tử, nâng cấp tính năng...)		
10	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai công tự động	850	
11	Phát triển phần mềm triển khai công tự động	3.500	
12	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS mobile app	1.320	
13	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.000	
14	Hạ tầng SMS gateway sử dụng của SNP	290	
15	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	195	
16	Nâng cấp phòng máy chủ, chuyển đổi internet	3.900	
17	Thay thế camera Analog sang IP, bổ sung camera nhà sạc	1.700	
18	Góp vốn vào Tân Cảng Express (Đợt 2)	3.600	
TỔNG		46.353	

PHẦN 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2022
(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản ngắn hạn:	392.265.775.988
Tài sản dài hạn:	191.825.765.621
Tổng cộng tài sản:	584.091.541.609
Nợ phải trả:	231.366.313.883
Nguồn vốn chủ sở hữu:	352.725.227.726
Tổng cộng nguồn vốn:	584.091.541.609
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	930.415.823.024
Doanh thu hoạt động tài chính:	8.519.755.413
Thu nhập khác:	797.331.933
Giá vốn hàng bán:	719.228.219.570
Chi phí tài chính:	5.148.915.523
Chi phí bán hàng:	28.136.976.914
Chi phí quản lý:	69.713.140.412
Chi phí khác:	1.662.986.380
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	115.126.584.667
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	27.376.306.546
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	43.797.904
Lợi nhuận sau thuế:	87.706.480.217
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/CP)	2.634

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 01/TT/HĐQT/2023

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 riêng và hợp nhất của Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Đính kèm tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Số: 02/TT/HĐQT/2023

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

+ Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2022	:	102.234.469.004 đồng
+ Thuế TNDN hiện hành	:	23.688.377.628 đồng
+ Thuế TNDN hoãn lại	:	43.797.904 đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	78.502.293.472 đồng (1)
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp	:	39,3%

Theo Điều lệ Công ty và kết quả SXKD năm 2022, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển	:	7.850.229.347 đồng (2)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	27.529.144.570 đồng (3)
+ Trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	:	472.500.000 đồng (4)
+ Lợi nhuận phân phối năm 2022 = (1)-(2)-(3)-(4)	:	42.650.419.555 đồng

2. Chia cổ tức năm 2022:

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2022 và lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2022, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

+ Lợi nhuận phân phối năm 2022	:	42.650.419.555 đồng
+ Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	:	1.329.824.445 đồng
+ Tổng cộng	:	43.980.244.000 đồng
+ Chi cổ tức 22% trên vốn điều lệ	:	43.980.244.000 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	0 đồng

- + Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền
- + Thời gian chi trả cổ tức : Dự kiến tháng 05/2023

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Năm 2023, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2023	:	83.700.280.301 đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	:	8.370.028.030 đồng
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	:	30.850.008.271 đồng
+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý(*)	:	500.000.000 đồng
+ Lợi nhuận chia cổ tức (22%/Vốn điều lệ)	:	43.980.244.000 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	0 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý thực hiện năm 2023 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2023 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Số: 03/TT/HĐQT/2023

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022
và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng báo cáo thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau :

1. Lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

Đơn vị tính: đồng

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch chuyên trách	01	<i>Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách</i>		925.221.873
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					1.285.221.873

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1.	Chủ tịch HĐQT	01	<i>Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách</i>		1.100.000.000
2.	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
3.	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
4.	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					1.460.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Số: 04/TT/BKS/2023

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính của công ty mẹ và hợp nhất năm 2023 như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của Công ty.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn.

Với các tiêu chí, yêu cầu như trên, Ban kiểm soát đề xuất 05 đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn như sau

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PWC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách và giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thúy Nga

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 05/TT/HĐQT/2023

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng,

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung: **Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn** thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

- Đối tượng ký kết: Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Mối quan hệ: Công ty mẹ, sở hữu 59,01% vốn điều lệ của Công ty
- Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng*; *Hợp đồng quảng bá thương hiệu...*
- Giá trị giao dịch dự kiến: 200 tỷ đồng

Giao cho Giám đốc Công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Số: ... /2023/NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 04 năm 2023



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng ngày 27/04/2023.

Ngày 27/04/2023, Công ty Kho vận Tân Cảng đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Hội trường Lầu 4 Công ty (Cổng C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) với sự tham gia của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của đông. Tổng cộng sở hữu: cổ phần, chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023

1. Kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2022

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2022

a) Kết quả SXKD năm 2022 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022		
			Giá trị	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Sản lượng kho (tấn)	1.131.715	1.164.416	1.218.423	104,6	107,7
Sản lượng bãi (teus)	648.960	740.363	676.142	91,3	104,2

b) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	809.302	864.877	939.733	108,66	116,12
1. Doanh thu bán hàng	800.514	858.553	930.416	108,37	116,23
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.233	5.324	8.520	160,03	103,49
3. Thu nhập khác	555	1.000	797	79,70	143,60
II. Tổng chi phí	709.579	759.017	823.174	108,45	116,01
1. Giá vốn hàng bán	632.226	676.994	719.228	106,24	113,76
2. Chi phí tài chính	6.136	5.997	5.149	85,86	83,91
3. Phần lãi/lỗ trong cty liên kết			(716)		
4. Chi phí bán hàng	9.424	10.493	28.137	268,15	298,57
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.306	63.628	69.713	109,56	115,60
6. Chi phí khác	1.486	1.906	1.663	87,25	111,91
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	99.723	105.860	115.127	108,75	115,45
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.528	23.386	27.376	117,06	116,35
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399	0	44		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	76.594	82.474	87.707	106,35	114,51
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.386	2.602	2.634	101,23	110,39

c) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2022)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	673.129	717.186	754.718	105,23	112,12
1. Doanh thu bán hàng	659.086	706.666	741.049	104,87	112,44

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
2. Doanh thu hoạt động tài chính	13.489	9.520	12.874	135,23	95,44
3. Thu nhập khác	554	1.000	795	79,50	143,50
II. Tổng chi phí	582.314	623.162	652.482	104,71	112,05
1. Giá vốn hàng bán	519.141	554.260	569.881	102,82	109,77
2. Chi phí tài chính	3.958	4.318	4.215	97,61	106,49
3. Chi phí bán hàng	9.058	10.000	18.319	183,19	202,24
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.521	53.634	59.104	110,20	119,35
5. Chi phí khác	636	950	963	101,37	151,42
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	90.815	94.024	102.234	108,73	112,57
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.464	20.111	23.688	117,79	115,75
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399		43		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	70.750	73.913	78.502	106,21	110,96

1.2 Kết quả đầu tư năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- góp vốn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN		5.000		
1	Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc (Mua đất, xây lắp)	80.000	0	0	Không thực hiện
2	Xây dựng văn phòng giao nhận tại các cửa kho	3.500	3.500	100	
4	Mái hiên canopy cửa số 10-13 kho 2 và số 17-19 kho 3	5.200	1.500	30	Đã hoàn thành, Số tạm ứng 2022 đạt 30%
II	MUA SẴM TTB		11.565		
1	Thay thế bình điện xe nâng kho (25 xe)	4.000	4.000	100	

4	Phần mềm e.WMS GD 2 (Xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng....)	4.470	2.600	58	Đã hoàn thành, giải ngân 2022 đạt 58%
5	Thay cửa cuốn kho CFS 2,3	200	200	100	
6	Thay thế, bổ sung camera các kho	1.300	0	0	Bổ sung thêm camera nhà sạc, chuyển qua 2023
7	Bổ sung, thay thế kệ hàng các kho	400	400	100	
11	Xe nâng điện kho (mua thêm)	4.200	2.100	50	Tạm ứng 50%
14	Thiết bị hanheld + VHF thay thế	3.000	1.500	50	Tạm ứng 50%
15	Nâng cấp mạng hiện trường	2.625	0	0	Thay đổi danh mục đầu tư, chuyển sang 2023
16	Phần mềm E-WMS GD 1 (Thanh toán làm hàng qua mạng, nâng cấp tính năng...)	3.443	765	22	Còn hạng mục mobile app, giải ngân theo tiến độ
III	ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP	18.000	3.600		
1	Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Express	18.000	3.600	20	Góp vốn theo giai đoạn, GD 1 tổng số vốn góp 10 tỷ đồng, KVTC góp tương đương 36%
TỔNG			20.165		

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023

2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

a) Kế hoạch sản lượng năm 2023 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	DỰ KIẾN NĂM 2023	
			Giá trị	Tỷ lệ % so với 2022
Sản lượng kho	Tấn	1.218.423	1.221.324	100,23
Sản lượng bãi (teus)	Teus	676.142	707.097	104,57

b) Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2023 (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	939.017	947.823	100,94
1. Doanh thu bán hàng	930.416	932.141	100,19
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.520	6.437	75,55
3. Thu nhập khác	797	9.245	1159,97
4. Lãi lỗ trong công ty liên danh, LK	823.890	819.614	99,48
II. Tổng chi phí	719.228	702.938	97,74
1. Giá vốn hàng bán	5.149	4.395	85,36
2. Chi phí tài chính	(716)	(338)	47,21
3. Chi phí bán hàng	28.137	34.378	122,18
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.713	75.960	108,96
5. Chi phí khác	1.663	1.604	96,45
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	115.127	128.209	111,36
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	27.376	29.314	107,08
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44		0,00
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	87.707	98.895	112,76
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.634	2.928	111,16

c) Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2023 (Công ty mẹ):

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	754.718	792.145	104,96
1. Doanh thu bán hàng	741.049	779.375	105,17
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.874	11.770	91,42
3. Thu nhập khác	795	1.000	125,79
II. Tổng chi phí	652.482	684.437	104,90
1. Giá vốn hàng bán	569.881	591.625	103,82
2. Chi phí tài chính	4.215	2.749	65,22
3. Chi phí bán hàng	18.319	24.300	132,65
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.104	64.812	109,66
5. Chi phí khác	963	950	98,65
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	102.234	107.708	105,35
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.688	24.007	101,35
3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	43		0,00
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	78.502	83.700	106,62

2.2 Kế hoạch đầu tư năm 2023

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2023 là **46.353** triệu đồng (Bốn mươi sáu tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu đồng). Chi tiết như sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
1	Mái hiên Canopy kho 2,3 GD2	3.700	Số còn lại giải ngân sau quyết toán
2	Mái hiên Canopy kho 2,3 GD3	5.600	
3	Phần mềm eWMS giai đoạn 2 (xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng)	1.870	Số còn lại giải ngân
4	Xe nâng điện kho (02 xe thấp)	2.100	Số còn lại giải ngân
5	Xe nâng điện kho (02 xe cao)	2.000	Ứng 40% giá trị
6	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	3.600	Ứng 40%
7	Mua 17 mooc 40	5.950	
8	Thiết bị handheld thay thế (xe nâng + thủ kho)	1.500	Số còn lại giải ngân

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
9	Phần mềm eWMSVN giai đoạn 1 (TT làm hàng qua mạng, HĐ điện tử, nâng cấp tính năng...)	2.678	
10	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai công tự động	850	
11	Phát triển phần mềm triển khai công tự động	3.500	
12	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS mobile app	1.320	
13	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.000	
14	Hạ tầng SMS gateway sử dụng của SNP	290	
15	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	195	
16	Nâng cấp phòng máy chủ, chuyển đổi internet	3.900	
17	Thay thế camera Analog sang IP, bổ sung camera nhà sạc	1.700	
18	Góp vốn vào Tân Cảng Express (Đợt 2)	3.600	
TỔNG		46.353	

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (Tài liệu đính kèm)

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 (Tài liệu đính kèm)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất) (Tài liệu đính kèm)

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

a. Phương án phân phối lợi nhuận

+ Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2022	:	102.234.469.004 đồng
+ Thuế TNDN hiện hành	:	23.688.377.628 đồng
+ Thuế TNDN hoãn lại	:	43.797.904 đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	78.502.293.472 đồng (1)
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp	:	39,3%

Theo Điều lệ Công ty và kết quả SXKD năm 2022, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	:	7.850.229.347 đồng (2)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	27.529.144.570 đồng (3)
+ Trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	:	472.500.000 đồng (4)
+ Lợi nhuận phân phối năm 2022 = (1)-(2)-(3)-(4)	:	42.650.419.555 đồng

b. Chia cổ tức năm 2022

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2022 và lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2022, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

+ Lợi nhuận phân phối năm 2022	:	42.650.419.555 đồng
+ Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	:	1.329.824.445 đồng
+ Tổng cộng	:	43.980.244.000 đồng
+ Chi cổ tức 22% trên vốn điều lệ	:	43.980.244.000 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	0 đồng
+ Hình thức chi trả cổ tức	:	Bằng tiền
+ Thời gian chi trả cổ tức	:	Dự kiến tháng 05/2023

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Năm 2023, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2023	:	83.700.280.301 đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	:	8.370.028.030 đồng
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	:	30.850.008.271 đồng
+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý ^(*)	:	500.000.000 đồng
+ Lợi nhuận chia cổ tức (22%/Vốn điều lệ)	:	43.980.244.000 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	0 đồng
+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền		
+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.		

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý thực hiện năm 2023 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2023 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023, cụ thể như sau:

1. Lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch chuyên trách	01	<i>Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách</i>		925.221.873
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					1.285.221.873

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1.	Chủ tịch HĐQT	01	<i>Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách</i>		1.100.000.000
2.	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
3.	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
4.	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					1.460.000.000

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể:

1. Thông qua danh sách 05 đơn vị kiểm toán được lựa chọn:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội;
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - Công ty TNHH PWC Việt Nam
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng theo quy định.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ), cụ thể:

1. **Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn** thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

- Đối tượng ký kết: Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Mối quan hệ: Công ty mẹ, sở hữu 59,01% vốn điều lệ của Công ty
- Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng* ; *Hợp đồng quảng bá thương hiệu...*
- Giá trị giao dịch dự kiến: 200 tỷ đồng

2. Giao cho Giám đốc Công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng chịu trách nhiệm và thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HDQT, BKS, Ban GD Công ty;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội

Ngô Văn Ngự